

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp các Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng, ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, ngày 03/3/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP, ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC, ngày 11/11/2021 quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 30/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp các Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 540/TTr-STC ngày 12/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp các Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long với các nội dung cụ thể như sau:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp các Trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

- Địa điểm thực hiện: 107 xã, phường, thị trấn thuộc 08 huyện, thị xã và thành phố, tỉnh Vĩnh Long.

- Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Vĩnh Long.

- Thời gian khởi công: năm 2011.

- Thời gian hoàn thành: năm 2014.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư bổ sung, điều chỉnh:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư	Quyết định số 3222/QĐ-UBND ngày 30/11/2020	Giá trị quyết toán bổ sung	Giá trị quyết toán điều chỉnh
1	2	3	4	5 = 3 + 4
Tổng số	310.659.598.000	274.472.303.079	1.740.259.000	276.212.562.079
1. Chi phí Bồi thường, HT & TĐC	-	-	-	-
2. Chi phí Xây dựng	223.486.457.000	233.298.500.129	-	233.298.500.129
3. Chi phí Thiết bị	40.153.141.000	29.058.758.000	-	29.058.758.000
4. Chi phí QLDA	3.605.000.000	1.945.829.810	-	1.945.829.810
5. Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng	15.101.000.000	8.448.180.100	1.740.259.000	10.188.439.100
6. Chi phí Khác	1.686.000.000	1.721.035.040	-	1.721.035.040
7. Chi phí dự phòng	26.628.000.000	-	-	-

2. Vốn đầu tư điều chỉnh:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư	Thực hiện			
		Giá trị quyết toán điều chỉnh	Đã thanh toán	Số vốn còn được giải ngân điều chỉnh	Số vốn phải thu hồi
1	2	3	4	5 = 3 - 4	6 = 4 - 3
Vốn viện trợ không hoàn lại của tổ chức Atlantic Philanthropies (AP) Hoa Kỳ và vốn Ngân sách tỉnh.	310.659.598.000	276.212.562.079	272.292.951.643	3.919.610.436	

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư điều chỉnh:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	-	-	276.212.562.079	-
1. Tài sản dài hạn	-	-	276.212.562.079	-
2. Tài sản ngắn hạn	-	-	-	-

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: **Không**.

4.1- Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng:

4.2- Chi phí không tạo nên tài sản:

5. Vật tư thiết bị tổn động: **Không**.

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan.

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án công trình điều chỉnh:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
1	2	3
Vốn viện trợ không hoàn lại của tổ chức Atlantic Philanthropies (AP) Hoa Kỳ và vốn Ngân sách tỉnh.	276.212.562.079	

- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày 12/12/2019:

+ *Điều chỉnh Nợ phải thu:* 3.816.021.039 đồng.

+ *Nợ phải trả:* 7.735.631.475 đồng.

Chi tiết các khoản công nợ theo số phải thu, phải trả tại phụ lục số 01A - Báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 172/BC-QT ngày 06/12/2024.

2. Trách nhiệm của các đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản điều chỉnh:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
1	2	3
107 xã, phường, thị trấn thuộc 08 huyện, thị xã và thành phố, tỉnh Vĩnh Long	276.212.562.079	

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan: Phối hợp cùng chủ đầu tư thực hiện các thủ tục thanh, quyết toán dự án theo quy định.

4. Các nghiệp vụ thanh toán khác: Theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Vĩnh Long; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này;

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Phòng KT-NV;
- Lưu: VT, 135.KTNV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**